

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2018

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Ngọc Châu;

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu Đ, sinh năm 1994(có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1992(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Ngọc Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Dương Thị Thu Đ trình bày:

Bà và ông Phan Thanh T kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu về thường xuyên cự cãi nhau và kiếm chuyện đánh bà. Tuy bà nhiều lần thuyết phục ông T sửa đổi nhưng ông T vẫn tiếp diễn nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến bà và ông T

đã sống ly thân cùng nhau từ tháng 10/2017 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh T.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan Thanh T: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Dương Thị Thu Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Thanh T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thu Đ và ông Phan Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Ng, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108/2016 ngày 22/11/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Thu Đ và ông Phan Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thu Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà Đ và ông T sống hạnh phúc được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông T không lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu về còn đánh bà Đ, từ đó giữa bà Đ và ông T dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù bà Đ cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng ông T không sửa đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, bà Đ và ông T chính thức sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đ và ông T phát sinh mâu thuẫn sau khi cưới nhau mặc dù bà Đ cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng ông T không sửa đổi những khuyết điểm của mình, mâu thuẫn kéo dài làm cho bà Đ không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thu Đ.

[4] Về con chung: Không có;

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Dương Thị Thu Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thu Đ được ly hôn với ông Phan Thanh T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Thu Đ phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008805 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Đ đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm

